

Phụ lục V  
Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM**  
**BAO BÌ BÚT SƠN**  
**VICEM PACKAGING BUT SON**  
**JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Số: 01 /24/BC-BBS  
No: /24/BC-BBS

Nam Định, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
(Năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Km2 đường Văn Cao, xã Lộc An, Tp. Nam Định, Nam Định
- Điện thoại/Telephone: 0228.3845.183 Fax: 02283.840.395 Email: bbs@butsonpackaging.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 60.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: BBS
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đã thực hiện/Implemented

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

| TT<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định/<br>Resolution/Decision No. | Ngày/<br>Date | Nội dung/<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------|------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | 01-2023/NQ-ĐHCĐ                                      | 27/04/2023    | <b>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023</b><br>1. Thông qua báo cáo HĐQT năm 2022<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%<br>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022.<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%<br>3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%<br>4. Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2022.<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%<br>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%<br>6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.<br>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.</p> <p>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%</p> <p>8. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty thực hiện năm 2022 và kế hoạch thù lao 2023.</p> <p>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 62,91%</p> <p>9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026</p> <p>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%</p> <p>10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:</p> <p>- Ông Phạm Văn Minh được bầu làm thành viên HĐQT, tỷ lệ 137,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>- Ông Nguyễn Mạnh Hải được bầu làm thành viên HĐQT, tỷ lệ 62,80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>11. Thông qua chủ trương đầu tư, đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng như cầu trên thị trường hiện nay và phù hợp với công nghệ, dây chuyền hiện có của Công ty</p> <p>- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100%</p> <p>12. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2023.</p> |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/<br>Board of Directors' members | Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>The date becoming/ ceasing to be the member of the Board of Directors |                                      |
|---------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|         |                                                 |                                                                                                                                                                       | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                                                                                              | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1       | Ông Hoàng Trung Chiến                           | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                         | 27/04/2018<br>24/06/2021                                                                                                          |                                      |
| 2       | Ông Trần Ngọc Hưng                              | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 08/04/2016                                                                                                                        |                                      |
| 3       | Ông Dương Tuấn Linh                             | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 19/06/2020                                                                                                                        |                                      |
| 4       | Ông Nguyễn Văn Chàng                            | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 19/06/2020<br>24/06/2021                                                                                                          | 27/04/2023                           |
| 5       | Ông Dương Minh Tuấn                             | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 26/04/2019                                                                                                                        | 27/04/2023                           |
| 6       | Ông Phạm Văn Minh                               | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 27/04/2023                                                                                                                        |                                      |
| 7       | Ông Nguyễn Mạnh Hải                             | Ủy viên HĐQT                                                                                                                                                          | 27/04/2023                                                                                                                        |                                      |

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/ Board of Director' member | Số buổi họp HĐQT tham dự/<br>Number of meetings attended by Board of Directors | Tỷ lệ tham dự họp/<br>Attendance rate | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence |
|---------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1       | Ông Hoàng Trung Chiến                      | 12/12                                                                          | 100%                                  |                                             |
| 2       | Ông Trần Ngọc Hưng                         | 12/12                                                                          | 100%                                  |                                             |
| 3       | Ông Dương Tuấn Linh                        | 12/12                                                                          | 100%                                  |                                             |
| 4       | Ông Nguyễn Văn Chàng                       | 0/12                                                                           | 0%                                    | - Ngày 12/11/2022 có Quyết định tạm giam.   |
| 5       | Ông Dương Minh Tuấn                        | 6/12                                                                           | 50%                                   |                                             |
| 6       | Ông Phạm Văn Minh                          | 6/12                                                                           | 50%                                   |                                             |
| 7       | Ông Nguyễn Mạnh Hải                        | 6/12                                                                           | 50%                                   |                                             |



3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*: Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên 2023)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

| TT No.               | Số Nghị quyết/ Quyết định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày/<br><i>Date</i> | Nội dung/<br><i>Content</i>                                                                  | Tỷ lệ thông qua/<br><i>Approval rate</i> |
|----------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>I Nghị quyết</b>  |                                                             |                      |                                                                                              |                                          |
| 1                    | 01/23/NQ-HĐQT                                               | 12/01/2023           | Nghị quyết HĐQT Quý I/2023                                                                   | 100%                                     |
| 2                    | 02/23/NQ-HĐQT                                               | 20/02/2023           | Nghị quyết HĐQT về việc thế chấp tài sản cố định tại Ngân hàng BIDV - CN Thành Nam           | 100%                                     |
| 3                    | 03/23/NQ-HĐQT                                               | 21/02/2023           | Nghị quyết HĐQT về việc huy động vốn lưu động từ các Tổ chức, cá nhân                        | 100%                                     |
| 4                    | 04/23/NQ-HĐQT                                               | 15/03/2023           | Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thời gian Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                | 100%                                     |
| 5                    | 05/23/NQ-HĐQT                                               | 01/04/2023           | Nghị quyết HĐQT thống nhất các nội dung trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                 | 100%                                     |
| 6                    | 06/23/NQ-HĐQT                                               | 23/05/2023           | Nghị quyết HĐQT Quý II/2023                                                                  | 100%                                     |
| 7                    | 07/23/NQ-HĐQT                                               | 01/06/2023           | Nghị quyết HĐQT về việc cầm cố tài sản và vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng BIDV - CN Thành Nam | 100%                                     |
| 8                    | 08/23/NQ-HĐQT                                               | 26/07/2023           | Nghị quyết HĐQT quý III/2023                                                                 | 100%                                     |
| 9                    | 09/23/NQ-HĐQT                                               | 06/08/2023           | Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn cấp tín dụng Ngân hàng Vietinbank                                | 100%                                     |
| 10                   | 10/23/NQ-HĐQT                                               | 01/11/2023           | Nghị quyết HĐQT quý IV/2023                                                                  | 100%                                     |
| 11                   | 11/23/NQ-HĐQT                                               | 13/11/2023           | Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn cấp tín dụng Ngân hàng Shinhanbank                               | 100%                                     |
| <b>II Quyết định</b> |                                                             |                      |                                                                                              |                                          |
| 1                    | 01/23/QĐ-HĐQT                                               | 12/01/2023           | Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022                                                  | 100%                                     |
| 2                    | 02/23/QĐ-HĐQT                                               | 12/01/2023           | Phê duyệt Kế hoạch năm 2023                                                                  | 100%                                     |
| 3                    | 03/23/QĐ-HĐQT                                               | 12/01/2023           | Ban hành Định mức vật tư, nguyên liệu năm 2023                                               | 100%                                     |
| 4                    | 04/23/QĐ-HĐQT                                               | 12/01/2023           | Giao Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2023                                                        | 100%                                     |
| 5                    | 05/23/QĐ-HĐQT                                               | 01/03/2023           | Phê duyệt thanh lý tài sản cố định (Máy tạo sợi Lorex-E90B.1000, SX năm 2010)                | 100%                                     |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report)*:**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee*:

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán<br><i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i> | Chức vụ/<br><i>Position</i> | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i> | Trình độ chuyên môn/<br><i>Qualification</i> |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1       | Trần Đức Thiện                                                                              | Trưởng BKS                  | 08/04/2016<br>26/04/2022                                                                                                                                     |                                              |
| 2       | Nguyễn Thị Thanh Hằng                                                                       | Thành viên BKS              | 08/04/2016<br>26/04/2022                                                                                                                                     |                                              |
| 3       | Trần Duy Đức                                                                                | Thành viên BKS              | 26/04/2022                                                                                                                                                   |                                              |



2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee.*

| Stt<br>No. | Thành viên BKS/ Ủy ban<br>Kiểm toán <i>Members of<br/>Board of Supervisors/<br/>Audit Committee</i> | Số buổi họp<br>tham dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham dự họp<br><i>Attendance rate</i> | Tỷ lệ biểu quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự<br>họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1          | Trần Đức Thiện                                                                                      | 2/2                                                                  | 100%                                        |                                        |                                                          |
| 2          | Nguyễn Thị Thanh Hằng                                                                               | 2/2                                                                  | 100%                                        |                                        |                                                          |
| 3          | Trần Duy Đức                                                                                        | 2/2                                                                  | 100%                                        |                                        |                                                          |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:* Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.
- Giám sát, kiểm tra việc trích lập các quỹ, quản lý sử dụng và hạch toán các quỹ trích từ lợi nhuận, tình hình nộp ngân sách.
- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng đầu năm và báo cáo năm 2023
- Phối hợp với hợp đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính và kiến nghị về công tác quản lý tài chính của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có.

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/<br><i>Members of Board of<br/>Management</i> | Ngày tháng năm<br>sinh/<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn/<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn<br>nhiệm thành viên Ban điều<br>hành/<br><i>Date of appointment/<br/>dismissal of members of<br/>the Board of Management</i> |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Trần Ngọc Hưng                                                     | 28/04/1972                                      | Cử nhân kinh tế                              | 01/07/2014<br>01/04/2017                                                                                                                         |
| 2          | Ông Dương Minh Tuấn                                                    | 08/05/1982                                      | Thạc sĩ<br>Quản trị kinh doanh               | 01/07/2017                                                                                                                                       |
| 3          | Ông Dương Tuấn Linh                                                    | 13/04/1985                                      | Kỹ sư                                        | 01/10/2021                                                                                                                                       |

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

| Họ và tên/<br><i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh/<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |
|---------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Dương Minh Tuấn           | 08/05/1982                                   | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                            | 01/06/2016                                                          |

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*



| STT<br>No. | Tên tổ chức/cá nhân<br><i>Name of organization/individual</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br><i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br><i>Position at the Company (if any)</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br><i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan<br><i>Time of starting to be affiliated person</i> | Thời điểm không còn là người có liên quan<br><i>Time of ending to be affiliated person</i> | Lý do<br><i>Reasons</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty/<br><i>Relationship with the Company</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Hoàng Trung Chiến                                             |                                                                                        | Chủ tịch HĐQT                                                           | 036068001537                                                                       | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 27/04/2018<br>24/06/2021                                                                   |                                                                                            |                         | Chủ tịch HĐQT                                                              |
| 2          | Trần Ngọc Hưng                                                |                                                                                        | Ủy viên HĐQT, Giám Đốc                                                  | 161924288                                                                          | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 08/04/2016<br>01/04/2017                                                                   |                                                                                            |                         | Ủy viên HĐQT, Giám Đốc                                                     |
| 3          | Dương Minh Tuấn                                               |                                                                                        | Ủy viên HĐQT, PGĐ kiêm Kế toán trưởng/ Người công bố TT                 | 162249716                                                                          | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 01/06/2016<br>01/07/2017<br>26/04/2019                                                     | 27/04/2023                                                                                 |                         | Ủy viên HĐQT, PGĐ kiêm Kế toán trưởng/ Người công bố TT                    |
| 4          | Nguyễn Văn Chàng                                              |                                                                                        | Ủy viên HĐQT                                                            | 101172450                                                                          | Khu phố I, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh              | 19/06/2020<br>24/06/2021                                                                   | 27/04/2023                                                                                 |                         | Ủy viên HĐQT                                                               |
| 5          | Dương Tuấn Linh                                               |                                                                                        | Ủy viên HĐQT, PGĐ sản xuất                                              | 036085003245                                                                       | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 19/06/2020<br>01/10/2021                                                                   |                                                                                            |                         | Ủy viên HĐQT, PGĐ sản xuất                                                 |
| 6          | Phạm Văn Minh                                                 |                                                                                        | Ủy viên HĐQT                                                            | 036062019444                                                                       | 25 Văn Tiến Dũng, P. Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định | 27/04/2023                                                                                 |                                                                                            |                         | Ủy viên HĐQT                                                               |
| 7          | Nguyễn Mạnh Hải                                               |                                                                                        | Ủy viên HĐQT                                                            | 012072000045                                                                       | Tổ 6, Minh Khai, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam                | 27/04/2023                                                                                 |                                                                                            |                         | Ủy viên HĐQT                                                               |
| 8          | Trần Đức Thiện                                                |                                                                                        | Trưởng BKS                                                              | 162209456                                                                          | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 08/04/2016<br>26/04/2022                                                                   |                                                                                            |                         | Trưởng BKS                                                                 |
| 9          | Nguyễn Thị Thanh Hằng                                         |                                                                                        | Thành viên BKS                                                          | 162166572                                                                          | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 08/04/2016<br>27/04/2018<br>26/04/2022                                                     |                                                                                            |                         | Thành viên BKS                                                             |
| 10         | Trần Duy Đức                                                  |                                                                                        | Thành viên BKS                                                          | 036086013303                                                                       | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 26/04/2022                                                                                 |                                                                                            |                         | Thành viên BKS                                                             |
| 11         | Lê Thị Hiền                                                   |                                                                                        | Người phụ trách QTCT, TKCT                                              | 036196003244                                                                       | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                         | 24/06/2021                                                                                 |                                                                                            |                         | Người phụ trách QTCT, TKCT                                                 |

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*: Không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)*: Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons* công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:



| STT No. | Họ tên/ Name      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue | Địa chỉ liên hệ/ Address                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period | Ghi chú/ Note |
|---------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1       | Hoàng Trung Chiến |                                                                               | Chủ tịch HĐQT                                                  |                                                                                               | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                      | 480.000                                                                     | 8,00%                                                                                 |               |
| 1.1     | Hoàng Trung Phát  |                                                                               | Bố đẻ                                                          |                                                                                               | Số nhà 2/39 đường Mỹ Xá - TP Nam Định, tỉnh Nam Định |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.2     | Đào Thị Tơ        |                                                                               | Mẹ đẻ                                                          |                                                                                               | Số nhà 2/39 đường Mỹ Xá - TP Nam Định, tỉnh Nam Định |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.3     | Nguyễn Thị Hiền   |                                                                               | Mẹ vợ                                                          |                                                                                               | Thôn An Cự, xã Đại An, Vụ Bản, Nam Định              |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.4     | Vũ Thị Nga        |                                                                               | Vợ                                                             |                                                                                               | Số nhà 148 Tô Hiến Thành, TP Nam Định, tỉnh Nam Định |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.5     | Hoàng Trung Quân  |                                                                               | Con đẻ                                                         |                                                                                               | Số nhà 148 Tô Hiến Thành, TP Nam Định, tỉnh Nam Định |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.6     | Hoàng Trung Kiên  |                                                                               | Con đẻ                                                         |                                                                                               | Số nhà 148 Tô Hiến Thành, TP Nam Định, tỉnh Nam Định |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.7     | Hoàng Thị Huyền   |                                                                               | Chị gái                                                        |                                                                                               | P502-VP3 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội     |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.8     | Trần Kim Bằng     |                                                                               | Anh rể                                                         |                                                                                               | P502-VP3 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội     |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.9     | Hoàng Thị Hòa     |                                                                               | Chị gái                                                        |                                                                                               | Số nhà 75 đường Bái, TP Nam Định, tỉnh Nam Định      |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.10    | Trần Công Thắng   |                                                                               | Anh rể                                                         |                                                                                               | Số nhà 75 đường Bái, TP Nam Định, tỉnh Nam Định      |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.11    | Hoàng Thị Tuất    |                                                                               | Em gái                                                         |                                                                                               | Số nhà 75 Lưu Hữu Phước, TP Nam Định, tỉnh Nam Định  |                                                                             |                                                                                       |               |
| 1.12    | Trần Đức Ánh      |                                                                               | Em rể                                                          |                                                                                               | Số nhà 75 Lưu Hữu Phước, TP Nam Định, tỉnh Nam Định  |                                                                             |                                                                                       |               |

|      |                   |            |                                                               |  |                                                               |         |       |  |
|------|-------------------|------------|---------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------|---------|-------|--|
| 2    | Trần Ngọc Hưng    | 030C350155 | Ủy viên HĐQT,<br>Giám Đốc                                     |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                               | 0       | 0%    |  |
| 2.1  | Trần Ngọc Phùng   |            | Bố đẻ                                                         |  | 40/176 Cù Chính Lan - TP Nam Định - T Nam Định                |         |       |  |
| 2.2  | Vũ Thị Ái         |            | Mẹ vợ                                                         |  | 667 Trần Nhân Tông - TP Nam Định - T Nam Định                 |         |       |  |
| 2.3  | Đặng Thị Hương    |            | Vợ                                                            |  | 147 Bắc Ninh - TP Nam Định - T Nam Định                       |         |       |  |
| 2.4  | Trần Ngọc Phúc    |            | Con đẻ                                                        |  | 147 Bắc Ninh - TP Nam Định - T Nam Định                       |         |       |  |
| 2.5  | Trần Ngọc Huy     |            | Con đẻ                                                        |  | 147 Bắc Ninh - TP Nam Định - T Nam Định                       |         |       |  |
| 2.6  | Trần Thị Kim Liên |            | Chị ruột                                                      |  | Mỹ Xá - TP Nam Định - T Nam Định                              |         |       |  |
| 2.7  | Trần Thị Thúy Nga |            | Chị ruột                                                      |  | Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định                                  |         |       |  |
| 2.8  | Trần Ngọc Lan     |            | Chị ruột                                                      |  | 169 Cù Chính Lan - TP Nam Định - T Nam Định                   |         |       |  |
| 2.9  | Trần Thị Thanh    |            | Chị ruột                                                      |  | P Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội                                |         |       |  |
| 2.10 | Trần Thị Thắng    |            | Em ruột                                                       |  |                                                               |         |       |  |
| 2.11 | Ngô Ngọc Khánh    |            | Anh rể                                                        |  | Mỹ Xá - TP Nam Định - T Nam Định                              |         |       |  |
| 2.12 | Nguyễn Văn Hải    |            | Anh rể                                                        |  | Mỹ Trung - Mỹ Lộc - Nam Định                                  |         |       |  |
| 2.13 | Nguyễn Tuấn Định  |            | Anh rể                                                        |  | 169 Cù Chính Lan - TP Nam Định - T Nam Định                   |         |       |  |
| 2.14 | Đặng Quốc Hải     |            | Anh rể                                                        |  | P Quan Hoa - Cầu Giấy - Hà Nội                                |         |       |  |
| 2.15 | Nguyễn Sĩ Dũng    |            | Em rể                                                         |  |                                                               |         |       |  |
| 3    | Dương Minh Tuấn   | 030C350350 | Ủy viên HĐQT, PGĐ<br>kiêm Kế toán trưởng/<br>Người công bố TT |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                               | 454.727 | 7,57% |  |
| 3.1  | Dương Minh Tùy    |            | Bố đẻ                                                         |  | Số 8 đường Trần Đình Long, TP Nam Định, TP Nam Định, Nam Định |         |       |  |
| 3.2  | Phạm Thị Cúc      |            | Mẹ đẻ                                                         |  | Số 8 đường Trần Đình Long, TP Nam Định, TP Nam Định, Nam Định |         |       |  |
| 3.3  | Nguyễn Thị Cấn    |            | Mẹ vợ                                                         |  | Thị trấn Me, huyện Gia Viễn, Ninh Bình                        |         |       |  |
| 3.4  | Trần Thị Nhung    |            | Vợ                                                            |  | Số 8 đường Trần Đình Long, TP Nam Định, TP Nam Định, Nam Định |         |       |  |



|      |                      |  |                            |  |                                                                                         |         |       |  |
|------|----------------------|--|----------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|--|
| 3.5  | Dương Thị Cúc Phương |  | Em ruột                    |  | Số 30 Trần Huân, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng                                            |         |       |  |
| 3.6  | Dương Trúc Linh      |  | Con đẻ                     |  | Số 8 đường Trần Đình Long, TP Nam Định, TP Nam Định, Nam Định                           |         |       |  |
| 3.7  | Dương Ngân Khánh     |  | Con đẻ                     |  | Số 8 đường Trần Đình Long, TP Nam Định, TP Nam Định, Nam Định                           |         |       |  |
| 4    | Nguyễn Văn Chăng     |  | Ủy viên HĐQT               |  | Khu phố I , Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                             | 0       | 0%    |  |
| 4.1  | Nguyễn Văn Khang     |  | Bố đẻ                      |  | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                          |         |       |  |
| 4.2  | Nguyễn Thị Nghiên    |  | Mẹ đẻ                      |  | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                          |         |       |  |
| 4.3  | Nguyễn Thị Thắm      |  | Vợ                         |  | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                  |         |       |  |
| 4.4  | Nguyễn Việt Hoàng    |  | Con                        |  | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                  |         |       |  |
| 4.5  | Nguyễn Chí Khang     |  | Con                        |  | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                  |         |       |  |
| 4.6  | Nguyễn Thị Kiên      |  | Em ruột                    |  | Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                            |         |       |  |
| 4.7  | Nguyễn Hồng Giang    |  | Em ruột                    |  | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                          |         |       |  |
| 4.8  | Nguyễn Thị Sơn       |  | Em ruột                    |  | Hải Dương                                                                               |         |       |  |
| 4.9  | Nguyễn Văn Chi       |  | Em rể                      |  | Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                            |         |       |  |
| 4.10 | Nguyễn Văn Quân      |  | Em rể                      |  | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                          |         |       |  |
| 4.11 | Nguyễn Văn Tùng      |  | Em rể                      |  | Hải Dương                                                                               |         |       |  |
| 4.12 | Nguyễn Đình Hào      |  | Bố vợ                      |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                         |         |       |  |
| 4.13 | Phạm Thị Thắng       |  | Mẹ vợ                      |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                         |         |       |  |
| 5    | Dương Tuấn Linh      |  | Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                                                         | 461.085 | 7,68% |  |
| 5.1  | Dương Đình Thọ       |  | Bố đẻ                      |  | Số 8 đường Nguyễn Tuấn, phường Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                       |         |       |  |
| 5.2  | Nguyễn Công Hạnh     |  | Bố vợ                      |  | Thôn 7 xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An                                         |         |       |  |
| 5.3  | Bùi Thị Hoa          |  | Mẹ vợ                      |  | Thôn 7, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An                                         |         |       |  |
| 5.4  | Nguyễn Thị Thảo      |  | Vợ                         |  | C2T7, chung cư 335 Cầu Giấy, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội |         |       |  |

|      |                      |  |              |  |                                                                                         |         |       |        |
|------|----------------------|--|--------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|--------|
| 5.5  | Dương Nguyễn Yến Nhi |  | Con đẻ       |  | Phường Hạ Long, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                                              |         |       |        |
| 5.6  | Dương Nhật Minh      |  | Con đẻ       |  | C2T7, chung cư 335 Cầu Giấy, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội |         |       |        |
| 5.7  | Dương Minh Khôi      |  | Con đẻ       |  | C2T7, chung cư 335 Cầu Giấy, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội |         |       |        |
| 5.8  | Dương Đình Trường    |  | Anh trai     |  | số 6 đường Nguyễn Tuân tổ phường Lộc Hạ TP Nam Định, tỉnh Nam Định                      |         |       |        |
| 5.9  | Trần Thị Thu Hương   |  | Chị dâu      |  | số 6 đường Nguyễn Tuân tổ phường Lộc Hạ TP Nam Định, tỉnh Nam Định                      |         |       |        |
| 5.10 | Dương Thị Việt Nga   |  | Chị Gái      |  | P402-B13 Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội                              |         |       |        |
| 5.11 | Đỗ Tuấn Nam          |  | Anh rể       |  | P402-B13 Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội                              |         |       |        |
| 5.12 | Dương Thị Minh Trang |  | Em gái       |  | 38/92/192 đường Trần Huy Liệu, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                               |         |       |        |
| 5.13 | Đoàn Vũ An           |  | Em rể        |  | 38/92/192 đường Trần Huy Liệu, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                               |         |       |        |
| 6    | Phạm Văn Minh        |  | Ủy viên HĐQT |  | 25 Văn Tiến Dũng, P. Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                                 | 59.129  | 0,98% |        |
| 6.1  | Phạm Đình Sùng       |  | Bố đẻ        |  |                                                                                         |         |       | Đã mất |
| 6.2  | Dương Thị Lê         |  | Mẹ đẻ        |  | 108 Nguyễn Du, P. Nguyễn Du, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                                 | 0       | 0,00% |        |
| 6.3  | Trần Quang Viện      |  | Bố vợ        |  |                                                                                         |         |       | Đã mất |
| 6.4  | Lưu Thị Phương       |  | Mẹ vợ        |  | Thị Trấn Me, H. Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình                                                | 0       | 0,00% |        |
| 6.5  | Trần Thị Nền         |  | Vợ           |  | 25 Văn Tiến Dũng, P. Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                                 | 282.000 | 4,70% |        |
| 6.6  | Phạm Minh Đức        |  | Con đẻ       |  | TL6-01 Vinhomes Riverside, Harmony, Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội                   |         | 0,00% |        |
| 6.7  | Phạm Thu Thủy        |  | Con đẻ       |  | 25 Văn Tiến Dũng, P. Lộc Hạ, TP Nam Định, tỉnh Nam Định                                 | 292.000 | 4,87% |        |
| 6.8  | Phạm Thị Cúc         |  | Chị ruột     |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                                                         | 21.000  | 0,35% |        |
| 6.9  | Phạm Mạnh Thắng      |  | Anh ruột     |  | 108 Nguyễn Du, P. Nguyễn Du, TP Nam Định                                                | 0       | 0,00% |        |



|      |                      |  |              |  |                                                                            |         |       |  |
|------|----------------------|--|--------------|--|----------------------------------------------------------------------------|---------|-------|--|
| 6.10 | Trần Thị Thanh Huyền |  | Em vợ        |  | Ấp 6, Thới Hòa, P. Bến Cát, tỉnh Bình Dương                                | 290.000 | 4,83% |  |
| 6.11 | Trần Thanh Nghị      |  | Em vợ        |  | Thị trấn Me, H. Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình                                   | 280.000 | 4,67% |  |
| 7    | Nguyễn Mạnh Hải      |  | Ủy viên HĐQT |  | Tổ 6, Minh Khai, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam                                   | 0       | 0,00% |  |
| 7.1  | Nguyễn Thị Xuyên     |  | Mẹ đẻ        |  | Thôn Đà Giang, Xã Nguyên Xá, Đông Hưng, Thái Bình                          | 0       | 0,00% |  |
| 7.2  | Nguyễn Văn Lâm       |  | Bố vợ        |  | Tổ 2 Quang Trung, Thành phố phủ lý, Hà Nam                                 | 0       | 0,00% |  |
| 7.3  | Vũ Thị Chiên         |  | Mẹ vợ        |  | Tổ 2 Quang Trung, Thành phố phủ lý, Hà Nam                                 | 0       | 0,00% |  |
| 7.4  | Nguyễn Vũ Thanh Xuân |  | Vợ           |  | Tổ 6, Phường minh khai, Thành Phố Phủ Lý, Hà Nam                           | 0       | 0,00% |  |
| 7.5  | Nguyễn Duy Anh       |  | Con đẻ       |  | Tổ 6, Phường minh khai, Thành Phố Phủ Lý, Hà Nam                           | 0       | 0,00% |  |
| 7.6  | Nguyễn Mạnh Lâm      |  | Anh Trai     |  | Số 10, Tổ 1, giáp nhất, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội                     | 0       | 0,00% |  |
| 7.7  | Nguyễn Thị Loan      |  | Chị Gái      |  | Thôn Đà Giang, Xã Nguyên Xá, Đông Hưng, Thái Bình                          | 0       | 0,00% |  |
| 7.8  | Nguyễn Thị Châu      |  | Em ruột      |  | Số 1A ngõ 188, Đường Hàm Nghi, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ | 0       | 0,00% |  |
| 7.9  | Nguyễn Bùi Hưng      |  | Em rể        |  | Số 1A ngõ 188, Đường Hàm Nghi, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ | 0       | 0,00% |  |
| 7.10 | Trần Thị Hạnh        |  | Chị dâu      |  | Số 10, Tổ 1, giáp nhất, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội                     | 0       | 0,00% |  |
| 7.11 | Nguyễn Duy Tiếp      |  | Em vợ        |  | Tổ 6, Phường minh khai, Thành Phố Phủ Lý, Hà Nam                           | 0       | 0,00% |  |
| 8    | Trần Đức Thiện       |  | Trưởng BKS   |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                                            | 2.000   | 0,03% |  |
| 8.1  | Trần Xuân Sinh       |  | Bố đẻ        |  | Xóm 3 Vân Cát, Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định                      |         |       |  |
| 8.2  | Nguyễn Thị Hiếu      |  | Mẹ đẻ        |  | Xóm 3 Vân Cát, Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định                      |         |       |  |

|      |                       |  |                |  |                                                                               |     |       |  |
|------|-----------------------|--|----------------|--|-------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|--|
| 8.3  | Vũ Xuân Ba            |  | Bố vợ          |  | Số 444 Đường Vũ Hữu Lợi Phường Cửa Nam, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định            |     |       |  |
| 8.4  | Trần Thị Tuyết        |  | Mẹ vợ          |  | Số 444 Đường Vũ Hữu Lợi Phường Cửa Nam, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định            |     |       |  |
| 8.5  | Vũ Thị Mai Nga        |  | Vợ             |  | Số 6 Phạm Hữu Du, KĐT Hòa Vượng, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định |     |       |  |
| 8.6  | Trần Quỳnh Trang      |  | Con gái        |  | Số 6 Phạm Hữu Du, KĐT Hòa Vượng, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định |     |       |  |
| 8.7  | Trần Duy Hưng         |  | Con trai       |  | Số 6 Phạm Hữu Du, KĐT Hòa Vượng, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định |     |       |  |
| 8.8  | Trần Thị Phương Anh   |  | Chị gái        |  | Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định                                        |     |       |  |
| 8.9  | Nguyễn Xuân Ánh       |  | Anh rể         |  | Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định                                        |     |       |  |
| 8.10 | Trần Xuân Sơn         |  | Anh trai       |  | Số 641 Đường Vũ Hữu Lợi, Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định               |     |       |  |
| 8.11 | Nguyễn Thị Kim Huế    |  | Chị dâu        |  | Số 641 Đường Vũ Hữu Lợi, Xã Nam Vân, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định               |     |       |  |
| 8.12 | Trần Thị Phương Chi   |  | Em gái         |  | Tổ 4, Khu 9A Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh                                  |     |       |  |
| 8.13 | Trần Văn Tuấn         |  | Em rể          |  | Tổ 4, Khu 9A Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh                                  |     |       |  |
| 9    | Nguyễn Thị Thanh Hằng |  | Thành viên BKS |  | Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn                                               | 700 | 0,01% |  |
| 9.1  | Lê Hồng Phong         |  | Chồng          |  | 2/10/49 Lưu Hữu Phước. P. Hạ Long, TP Nam Định, Nam Định                      |     |       |  |
| 9.2  | Lê Nguyễn Thùy Dương  |  | Con            |  | 2/10/49 Lưu Hữu Phước. P. Hạ Long, TP Nam Định, Nam Định                      |     |       |  |
| 9.3  | Lê Minh Hà            |  | Con            |  | 2/10/49 Lưu Hữu Phước. P. Hạ Long, TP Nam Định, Nam Định                      |     |       |  |
| 9.4  | Nguyễn Đức Kim        |  | Bố đẻ          |  | Thôn Quần Trà, xã Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định                               |     |       |  |
| 9.5  | Đặng Thị Vòng         |  | Mẹ đẻ          |  | Thôn Quần Trà, xã Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định                               |     |       |  |



|      |                     |  |                                   |  |                                                                     |          |           |  |
|------|---------------------|--|-----------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------|----------|-----------|--|
| 9.6  | Nguyễn Việt Dũng    |  | Anh trai                          |  | 160/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Thắng Tam, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |          |           |  |
| 9.7  | Nguyễn Thị Tuyết    |  | Chị dâu                           |  | 160/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Thắng Tam, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu |          |           |  |
| 9.8  | Nguyễn Thị Hiền     |  | Em gái                            |  | 4/47/31 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội                                |          |           |  |
| 9.9  | Nguyễn Xuân Thu     |  | Em rể                             |  | 4/47/31 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội                                |          |           |  |
| 10   | <b>Trần Duy Đức</b> |  | <b>Thành viên BKS</b>             |  | <b>Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn</b>                              | <b>0</b> | <b>0%</b> |  |
| 10.1 | Hoàng Quỳnh Trang   |  | Vợ                                |  | 88 Mỹ Xá, TP Nam Định, ND                                           |          |           |  |
| 10.2 | Hoàng Trung Trọng   |  | Bố vợ                             |  | 1313 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Nam Định                           |          |           |  |
| 10.3 | Phùng Thị Phương    |  | Mẹ vợ                             |  | 1313 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Nam Định                           |          |           |  |
| 10.4 | Trần Duy Thực       |  | Bố đẻ                             |  | 291 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Nam Định                            |          |           |  |
| 10.5 | Trịnh Thị Thái Liên |  | Mẹ đẻ                             |  | 291 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Nam Định                            |          |           |  |
| 10.6 | Trần Duy Giang      |  | Em trai                           |  | 291 Trần Huy Liệu, TP Nam Định, Nam Định                            |          |           |  |
| 10.7 | Trần Hoàng Bách     |  | Con đẻ                            |  | 88 Mỹ Xá, TP Nam Định, ND                                           |          |           |  |
| 11   | <b>Lê Thị Hiền</b>  |  | <b>Người phụ trách QTCT, TKCT</b> |  | <b>Công ty CP Vicem bao bì Bút Sơn</b>                              | <b>0</b> | <b>0%</b> |  |
| 11.1 | Trần Thị Xuân       |  | Mẹ đẻ                             |  | 41/563 Điện Biên, Lộc Hòa, Nam Định                                 |          |           |  |
| 11.2 | Trần Bích Minh      |  | Chồng                             |  | Môn Nha, Hiến Khánh, Vụ Bản, Nam Định                               |          |           |  |
| 11.3 | Trần Bích Bạ        |  | Bố chồng                          |  | Môn Nha, Hiến Khánh, Vụ Bản, Nam Định                               |          |           |  |
| 11.4 | Trần Thị Hải        |  | Mẹ chồng                          |  | Môn Nha, Hiến Khánh, Vụ Bản, Nam Định                               |          |           |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues***: Không có.

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BĐH Công ty;
- Lưu: TKCT, VT. *Qu*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)  
(Sign, full name and seal)



**Hoàng Trung Chiến**